

Số: 02/2022/QĐST-DS

Nam Sách, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc Tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Đoàn Thị Diệp**

Thư ký phiên họp Ông **Nguyễn Minh Đức** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 15/4/2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-DS ngày 06/9/2022.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Vũ Đình H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị B, sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (trước là huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Thế K (anh trai bà B).

+ Bà Trần Thị T (chị gái bà B).

+ Bà Trần Thị H1 (chị gái bà B)

+ Ông Trần Thế K1 (anh trai bà B)

+ Ông Trần Thế K2 (anh trai bà B)

Đều trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt

+ Chị Trần Thị N (con dâu bà B)

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và biên bản ghi lời khai anh Vũ Đình H trình bày: Anh Vũ Đình H là con của ông Vũ Đình M và bà Trần Thị B. Ông M và bà B ly hôn năm 1991 và đã được Tòa án xét xử vào năm 1991. Khi ly hôn Tòa án quyết định giao cho bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng anh. Bà B có thông tin đầy đủ là Trần Thị B, sinh năm 1966; có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng: thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (trước là huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng). Bà B đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1997 đến nay không có tin tức gì. Gia đình, họ hàng và địa phương cũng không ai có tin tức gì của bà B. Anh H cùng người thân đã nhiều lần qua các mối quan hệ quen biết nhờ người tìm kiếm tin tức của bà B nhưng đến nay vẫn biệt tích, không có bất kỳ tin tức gì của bà B, không ai biết bà B còn sống hay đã chết. Đến nay bà B đã biệt tích gần 25 năm. Anh là con duy nhất của bà B. Bà B không có con riêng, con nuôi hợp pháp hay con ngoài giá thú. Bố mẹ đẻ của bà B tức ông bà ngoại của anh H đã mất từ lâu, mất trước khi bà B bỏ nhà đi, bà B cũng không có bố mẹ nuôi. Anh H đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm trên báo, đài, truyền hình trung ương, địa phương theo quyết định thông báo tìm kiếm của Tòa án nhưng đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông tin tìm kiếm vẫn không có tin tức gì về việc bà B còn sống hay đã chết. Do đó, anh H đề nghị Tòa án tuyên bố bà B là đã chết để anh H thực hiện một số việc dân sự liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H, của bà B.

Những người làm chứng gồm ông Trần Thế K, bà Trần Thị T, bà Trần Thị H1, ông Trần Thế K1, ông Trần Thế K2 (anh chị em ruột bà B): Xác nhận trình bày của anh Vũ Đình H là đúng, anh Vũ Đình H là con duy nhất của bà B, bà B bỏ nhà đi từ khoảng năm 1996 đến nay không có tin tức gì. Bản thân anh H và gia đình tích cực tìm kiếm bà B qua người thân cũng nhưng đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài nhưng vẫn không có tin tức gì của bà B, không biết bà B còn sống hay đã chết. Do đó, nay anh H đề nghị Tòa án tuyên bố bà B là đã chết, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết và xin vắng mặt tại phiên họp.

Chính quyền địa phương xã Q và đại diện thôn A nơi bà B sinh sống trước khi bỏ đi đều xác nhận bà B bỏ nhà đi khoảng năm 1996, 1997 đến nay vẫn không có mặt tại địa phương. Bà B hiện ở đâu, làm gì và còn sống hay đã chết địa phương không nắm được. Anh Vũ Đình H và gia đình bà B đã tìm kiếm bà B khắp nơi, bằng nhiều biện pháp tìm kiếm như nhờ người thân, đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của bà B.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu anh Vũ Đình H giữ nguyên đơn yêu cầu và các quan điểm đã trình bày, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị B là đã chết.

Đại diện VKSND huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên họp chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị HĐXX áp dụng: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 391; khoản 4 Điều 392, Điều 393, Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Đình H; Tuyên bố bà **Trần Thị B, sinh năm 1966, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng:** Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (trước là xã Q, huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng) đã chết ngày 02/01/2003; anh Vũ Đình H phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí thông báo tìm kiếm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách nhận định:

[1]: Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là trích lục giấy khai sinh, tài liệu xác M tại UBND xã Q có đủ cơ sở xác định anh Vũ Đình H là con trai của bà Trần Thị B. Nên anh H có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị B là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị B có nơi cư trú cuối cùng là thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Trần Thị B, sinh năm 1966; Nơi cư trú cuối cùng thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bỏ nhà đi từ khoảng năm 1996, 1997 đến nay vẫn không thấy trở về cũng không tin tức xác thực là còn sống.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã ra Quyết định tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đã tiến hành các thủ tục nhắn tin qua Đài tiếng nói Việt Nam phát vào thời gian 17 giờ 30 phút các ngày mùng 03,04,05/5/2022; đăng tin trên báo Nhân dân ba số liên tiếp vào các ngày 22,23,24/4/2022, đăng trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân ngày 20/4/2022, đăng trên cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương ngày

21/4/2022 và niêm yết công khai Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Trần Thị B xác thực bà B còn sống hay đã chết. Tòa án tiến hành xác M tại UBND xã Q, Công an xã Q, trưởng thôn A và những người thân thích của bà B đều xác định bà B bỏ nhà đi biệt tích từ khoảng năm 1996, 1997 đến nay đã gần 25 năm vẫn không thấy bà B trở về, không có tin tức gì về bà B, không biết bà B còn sống hay đã chết. Theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: *“Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*. Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: *“... nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”*. Như vậy, có đủ căn cứ xác định kể từ khi biệt tích 05 năm kể từ năm 1997 đến nay vẫn không có tin tức xác thực là bà B còn sống. Do không xác định được chính xác bà B biệt tích cụ thể vào ngày tháng năm nào, các đương sự, người thân thích của bà B cũng như chính quyền địa phương xác định bà B bỏ nhà đi biệt tích khoảng năm 1996, 1997 do đó để xem xét mang tính có lợi cho bà B nên cần xác định ngày bà B biệt tích là ngày đầu tiên của năm tiếp theo tức ngày 01/01/1998. 05 năm kể từ ngày 01/01/1998 đến ngày 01/01/2003 không có tin tức xác thực còn sống nên xác định thời điểm chết của bà B là ngày 02/01/2003. Vì vậy, anh Vũ Đình H yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị B là đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ Luật dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Đình H phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm bà B trên các phương tiện thông tin đại chúng: Anh H là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ chi phí, xác định anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370, Điều 371; Điều 372; Điều 391; khoản 4 Điều 392, Điều 393, Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Đình H

1. Tuyên bố bà **Trần Thị B**, sinh năm 1966, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (trước là xã Q, huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng) đã chết ngày 02/01/2003.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình, các quan hệ về nhân thân của bà Trần Thị B được giải quyết theo quy định của pháp luật như đối với người đã chết. Quan hệ về tài sản của bà Trần Thị B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Anh Vũ Đình H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0003628 ngày 15/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nam Sách;
- UBND xã Q;
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Diệp